

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ AN LÃO
TRƯỜNG TIỂU HỌC AN TIẾN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc

Số : 217/QĐ-THAT

An Lão, ngày 26 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành bộ quy tắc ứng xử trong trường Tiểu học An Tiến

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC AN TIẾN

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường tiểu học;

Căn cứ Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 4 năm 2019 của Bộ Giáo dục & Đào tạo Ban hành quy định quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục Mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Quyết định số 874/QĐ-BTTTT ngày 17/6/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông về Ban hành Bộ quy tắc ứng xử trên mạng xã hội;

Căn cứ tình hình thực tế trường Tiểu học An Tiến,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy tắc ứng xử trong cán bộ quản lý, giáo viên, người lao động, học sinh và phụ huynh học sinh trường Tiểu học An Tiến, bao gồm 03 chương 16 điều và được áp dụng từ năm học 2025-2026 trở về sau và điều chỉnh, bổ sung khi có sự thay đổi về nhân sự.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các qui định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 3. Các tổ chức đoàn thể, các tổ chuyên môn và cán bộ giáo viên, người lao động, học sinh và phụ huynh học sinh trong nhà trường căn cứ Quyết định thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Oanh

QUY TẮC ỨNG XỬ

Trong cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh và phụ huynh học sinh trường Tiểu học An Tiến

(Ban hành kèm theo Quyết định số 217 /QĐ-THAT ngày 26 tháng 9 năm 2025 của trường Tiểu học An Tiến)

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

Quy tắc này quy định cách ứng xử trong trong cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh và phụ huynh học sinh và khách đến liên hệ công tác tại trường tiểu học An Tiến.

Quy tắc ứng xử này áp dụng đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người học, phụ huynh học sinh và khách đến liên hệ công tác trong trường tiểu học An Tiến.

Điều 2. Mục đích xây dựng Quy tắc ứng xử trong nhà trường và trên mạng xã hội

1. Điều chỉnh cách ứng xử của các thành viên trong nhà trường theo chuẩn mực đạo đức xã hội và thuần phong mỹ tục của dân tộc, phù hợp với đặc trưng văn hóa của địa phương và điều kiện thực tiễn của cơ sở giáo dục; ngăn ngừa, xử lý kịp thời, hiệu quả các hành vi tiêu cực, thiếu tính giáo dục trong cơ sở giáo dục.

2. Xây dựng văn hóa học đường; đảm bảo môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện và phòng, chống bạo lực học đường.

3. Xây dựng chuẩn mực đạo đức về hành vi, ứng xử trên mạng xã hội, giáo dục ý thức, tạo thói quen tích cực trong các hành vi ứng xử của cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, phụ huynh HS trên mạng xã hội, góp phần xây dựng môi trường mạng an toàn, lành mạnh tại Việt Nam.

CHƯƠNG II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Quy tắc ứng xử chung

1. Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân, viên chức, nhà giáo, người lao động, người học.

2. Thực hiện lối sống lành mạnh, tích cực, quan tâm chia sẻ và giúp đỡ người khác.

3. Bảo vệ, giữ gìn cảnh quan của trường; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, xanh, sạch, đẹp.

4. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải sử dụng trang phục lịch sự, phù hợp với môi trường và hoạt động giáo dục; học sinh phải sử dụng trang

phục sạch sẽ, gọn gàng phù hợp với lứa tuổi, mặc đồng phục tới trường vào các ngày quy định; cha mẹ người học và khách đến trường phải sử dụng trang phục phù hợp với môi trường giáo dục.

5. Không hút thuốc, sử dụng đồ uống có cồn, chất cấm trong trường theo quy định của pháp luật; không tham gia tệ nạn xã hội.

6. Không sử dụng mạng xã hội để phát tán, tuyên truyền, bình luận những thông tin hoặc hình ảnh trái thuần phong mỹ tục, trái đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước hoặc làm ảnh hưởng xấu đến môi trường giáo dục.

7. Không gian lận, dối trá, vu khống, gây hiềm khích, quấy rối, ép buộc, đe dọa, bạo lực với người khác.

8. Không làm tổn hại đến sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của bản thân, người khác và uy tín của tập thể.

9. Hành vi, ứng xử trên mạng xã hội phải phù hợp với các giá trị đạo đức, văn hoá, truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam; Tuân thủ các quy định và hướng dẫn về bảo vệ an toàn và bảo mật thông tin; Chịu trách nhiệm về các hành vi, ứng xử trên mạng xã hội; Phối hợp với các cơ quan chức năng để xử lý hành vi, nội dung thông tin vi phạm pháp luật.

Điều 5. Ứng xử của cán bộ quản lý nhà trường đối với:

1. Người học: Ngôn ngữ chuẩn mực, dễ hiểu; yêu thương, trách nhiệm, bao dung; tôn trọng sự khác biệt, đối xử công bằng, lắng nghe và động viên, khích lệ người học. Không xúc phạm, ép buộc, trù dập, bạo hành.

2. Giáo viên, nhân viên: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, khích lệ, động viên; nghiêm túc, gương mẫu, đồng hành trong công việc; bảo vệ uy tín, danh dự, nhân phẩm và phát huy năng lực của giáo viên và nhân viên; đoàn kết, dân chủ, công bằng, minh bạch. Không hách dịch, gây khó khăn, xúc phạm, định kiến, thiên vị, vụ lợi, né tránh trách nhiệm hoặc che giấu vi phạm, đổ lỗi.

3. Cha mẹ người học: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, hỗ trợ, hợp tác, chia sẻ, thân thiện. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà, vụ lợi.

4. Khách đến cơ sở giáo dục: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, lịch sự, đúng mực. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà.

5. Thực hiện nghiêm túc các quy định về quy tắc ứng xử trên mạng xã hội (Điều 4-Bộ quy tắc ứng xử trên mạng xã hội); Tuyên truyền để CBGVNV – HS và PHHS thực hiện nghiêm túc các quy tắc ứng xử trên mạng xã hội; Cung cấp thông tin trên mạng xã hội đồng bộ, thống nhất với thông tin đã được cung cấp trên các phương tiện truyền thông chính thống khác.

Điều 6. Ứng xử của giáo viên đối với:

1. Học sinh: Ngôn ngữ chuẩn mực, dễ hiểu, khen hoặc phê bình phù hợp với đối tượng và hoàn cảnh; mẫu mực, bao dung, trách nhiệm, yêu thương; đối xử công bằng, tư vấn, lắng nghe và động viên, khích lệ học sinh; tích cực phòng, chống bạo lực học đường, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh,

thân thiện. Không xúc phạm, gây tổn thương, vụ lợi; không trù dập, định kiến, bạo hành, xâm hại; không thờ ơ, né tránh hoặc che giấu các hành vi vi phạm của HS.

2. Cán bộ quản lý: Ngôn ngữ tôn trọng, trung thực, cầu thị, tham mưu tích cực và thể hiện rõ chính kiến; phục tùng sự chỉ đạo, điều hành và phân công của lãnh đạo theo quy định. Không xúc phạm, gây mất đoàn kết; không thờ ơ, né tránh hoặc che giấu các hành vi sai phạm của cán bộ quản lý.

3. Đồng nghiệp và nhân viên: Ngôn ngữ đúng mực, trung thực, thân thiện, cầu thị, chia sẻ, hỗ trợ; tôn trọng sự khác biệt; bảo vệ uy tín, danh dự và nhân phẩm của đồng nghiệp, nhân viên. Không xúc phạm, vô cảm, gây mất đoàn kết.

4. Cha mẹ học sinh: Ngôn ngữ đúng mực, trung thực, tôn trọng, thân thiện, hợp tác, chia sẻ. Không xúc phạm, áp đặt, vụ lợi. Khi phụ huynh đến trao đổi tình hình học tập của con em mình cần hướng dẫn, trao đổi khéo léo, nhẹ nhàng, tôn trọng, mang tính hợp tác cao.

Không thông báo sai lệch kết quả học tập và rèn luyện của học sinh, phải phản ánh chính xác, trung thực, khách quan về học sinh với phụ huynh.

5. Khách đến cơ sở giáo dục: Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà.

6. Mạng xã hội: Thực hiện nghiêm túc các quy định về quy tắc ứng xử trên mạng xã hội (Điều 4-Bộ quy tắc ứng xử trên mạng xã hội); Tuyên truyền để HS và PHHS thực hiện nghiêm túc các quy tắc ứng xử trên mạng xã hội; Cung cấp thông tin trên mạng xã hội đồng bộ, thống nhất với thông tin đã được cung cấp trên các phương tiện truyền thông chính thống khác.

Điều 7. Ứng xử của nhân viên đối với:

1. Học sinh: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, trách nhiệm, khoan dung, giúp đỡ. Không gây khó khăn, phiền hà, xúc phạm, bạo lực.

2. Cán bộ quản lý, giáo viên: Ngôn ngữ đúng mực, trung thực, tôn trọng, hợp tác; chấp hành các nhiệm vụ được giao. Không né tránh trách nhiệm, xúc phạm, gây mất đoàn kết, vụ lợi.

3. Đồng nghiệp: Ngôn ngữ đúng mực, hợp tác, thân thiện. Không xúc phạm, gây mất đoàn kết, né tránh trách nhiệm.

4. Cha mẹ học sinh và khách đến cơ sở giáo dục: Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà.

6. Mạng xã hội: Thực hiện nghiêm túc các quy định về quy tắc ứng xử trên mạng xã hội (Điều 4-Bộ quy tắc ứng xử trên mạng xã hội); Cung cấp thông tin trên mạng xã hội đồng bộ, thống nhất với thông tin đã được cung cấp trên các phương tiện truyền thông chính thống khác.

Điều 8. Ứng xử của học sinh trong nhà trường đối với:

T. P.
G
X
C
E
N

1. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: Kính trọng, lễ phép, trung thực, chia sẻ, chấp hành các yêu cầu theo quy định. Không bịa đặt thông tin; không xúc phạm tinh thần, danh dự, nhân phẩm, bạo lực.

2. Học sinh khác: Ngôn ngữ đúng mực, thân thiện, trung thực, hợp tác, giúp đỡ và tôn trọng sự khác biệt. Không nói tục, chửi bậy, miệt thị, xúc phạm, gây mất đoàn kết; không bịa đặt, lôi kéo; không phát tán thông tin để nói xấu, làm ảnh hưởng đến danh dự, nhân phẩm người học khác.

3. Cha mẹ và người thân: Kính trọng, lễ phép, trung thực, yêu thương.

4. Khách đến cơ sở giáo dục: Tôn trọng, lễ phép.

5. Mạng xã hội: Không tự ý sử dụng mạng xã hội khi chưa được sự cho phép của gia đình, thầy cô giáo.

Điều 9. Ứng xử của cha mẹ học sinh đối với:

1. Học sinh: Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng, chia sẻ, khích lệ, thân thiện, yêu thương. Không xúc phạm, bạo lực.

2. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: Tôn trọng, trách nhiệm, hợp tác, chia sẻ. Không bịa đặt thông tin; không xúc phạm tinh thần, danh dự, nhân phẩm.

6. Mạng xã hội: Mạng xã hội: Thực hiện nghiêm túc các quy định về quy tắc ứng xử trên mạng xã hội (Điều 4-Bộ quy tắc ứng xử trên mạng xã hội).

Điều 10. Ứng xử của khách đến cơ sở giáo dục đối với:

1. Học sinh: Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng, thân thiện. Không xúc phạm, bạo lực.

2. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: Đúng mực, tôn trọng. Không bịa đặt thông tin. Không xúc phạm tinh thần, danh dự, nhân phẩm.

Điều 11. Sử dụng điện thoại

- Ứng xử khi gọi, nghe, trả lời điện thoại, chuyển ống nghe: Khi nghe điện thoại, gọi điện thoại phải lịch thiệp, từ tốn, nói rõ ràng, ngắn gọn, đầy đủ, trung thực, không làm ảnh hưởng đến người xung quanh.

- Ứng xử khi nhận lời nhắn: Khi nhận lời nhắn có trách nhiệm trao đổi cụ thể, không làm lỡ việc ảnh hưởng đến công việc chung.

- Không giao dịch điện thoại khi đang giảng bài trên lớp. Trong các cuộc họp không để chuông điện thoại làm ảnh hưởng đến người xung quanh, phải tắt nguồn hoặc để ở chế độ rung.

- Không đưa các thông tin chưa chính thống lên mạng xã hội. Không chia sẻ, đăng tin các vấn đề làm ảnh hưởng tới môi trường giáo dục của nhà trường, của Ngành cũng như của cá nhân khác.

Điều 12. Hội nghị, mít tinh

- Ứng xử trong cuộc họp, hội nghị, hội thảo: Chủ tọa phải thể hiện rõ vai trò, vị trí của chủ tọa, đảm bảo tính nghiêm túc, dân chủ, thẳng thắn, không lộn xộn, ồn ào. Các thành viên dự họp được quyền tham gia thảo luận, tham gia ý kiến khi chủ tọa cho phép, không nói chuyện tự do, không làm việc riêng.

- Ứng xử khi tổ chức các cuộc mít tinh, lễ kỷ niệm: Đảm bảo tính nghiêm túc, trang trọng trong khi giới thiệu đại biểu, khách mời, chủ tọa; chuẩn bị diễn văn, bài phát biểu, lời chúc, lời đáp từ, lời cảm ơn...

Điều 13. Nhận và tặng vật lưu niệm

- Khi được nhận, tặng hoa, tặng quà lưu niệm phải đảm bảo tính chân thành, lịch thiệp và tiếp nhận hoa, quà tặng đảm bảo thể hiện lòng biết ơn chân thành, tác phong tự tin, đĩnh đạc, không khúm núm.

Điều 14. Đối với những bất đồng, mâu thuẫn

- Khi giải quyết những bất đồng, mâu thuẫn phải đảm bảo từ tốn, có lý có tình, không kiêu căng, thách thức, hiếu thắng; biết lắng nghe và góp ý mang tính xây dựng, giữ gìn sự đoàn kết nội bộ. Luôn có ý thức tôn trọng đồng nghiệp, giữ gìn uy tín cho đồng nghiệp. Không xâm phạm đến thân thể đồng nghiệp. Khi có vấn đề trao đổi bất đồng quan điểm phải có thái độ bình tĩnh nhẹ nhàng, không phát ngôn lời lẽ thiếu văn hoá trong trường.

- Cấp trên lắng nghe ý kiến của cấp dưới, giải quyết dứt điểm các ý kiến kiến nghị của cấp dưới theo đúng qui định. Không hách dịch, đe dọa cấp dưới. Khen thưởng đúng, chân thật, giản dị. Phê bình, góp ý đúng lúc đúng chỗ.

- Cấp dưới kịp thời trao đổi, đề xuất với lãnh đạo cấp trên khi có những tình huống bất thường xảy ra trong nhà trường. Báo cáo trình bày phải trung thực, không gây nhiễu sự việc, không mượn việc công để nói xấu đồng nghiệp.

CHƯƠNG III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Trách nhiệm của Hiệu trưởng

1. Chỉ đạo các Bộ phận, tổ chức Đoàn thể trong đơn vị tổ chức triển khai, thực hiện quy định này cho các thành viên thuộc Bộ phận, Đoàn thể quản lý, điều hành.

2. Tổ chức niêm yết công khai Quy tắc ứng xử tại đơn vị; quán triệt, tuyên truyền nội dung quy tắc ứng xử trong cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người học, tổ chức, cá nhân có liên quan.

3. Thực hiện công tác khen thưởng, kỷ luật đối với các cá nhân, tập thể trong

HÀI PHỒN

thực hiện nội dung Quy tắc ứng xử theo quy định.

Điều 16. Trách nhiệm của các Bộ phận, Đoàn thể trong đơn vị

1. Triển khai, ký cam kết thực hiện nội dung Quy tắc ứng xử được ban hành
2. Thường xuyên tuyên truyền, quán triệt cho các thành viên, người học, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện tốt nội dung Quy tắc ứng xử.

Nơi nhận:

- CB-GV-NV (Đề t/h);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Oanh